

Số: 53/2026/QĐST-HNGĐ

Cà Mau, ngày 12 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 48/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Anh T, sinh ngày 01/01/1999. Địa chỉ: Ấp B S, xã Đ D, tỉnh Cà Mau. Số CCCD: 096199001031, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/5/2022.

2. Anh Hồ Thanh N, sinh ngày 01/01/2000. Địa chỉ: Ấp T A A, xã T A K, tỉnh Cà Mau. Số CCCD: 096200008988, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/02/2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Anh T và anh Hồ Thanh N tự nguyện kết hôn vào năm 2024, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T D, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau ngày 16/5/2024 (nay là UBND xã Đ D, tỉnh Cà Mau). Quá trình chung sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được. Nay anh chị nhận thấy tình trạng hôn nhân trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn giữa các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật nên được công nhận.

[2] Về con chung: Anh chị có một người con chung tên Hồ Hạo T, sinh ngày 12/3/2025, do chị T đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao Hạo Thiên cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra.

Xét thấy việc thoả thuận nuôi con của anh, chị là phù hợp, không trái quy định pháp luật nên được công nhận.

[3] Về tài sản chung và các vấn đề khác: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị T và anh N mỗi người phải chịu 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Anh T và anh Hồ Thanh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao Hồ Hạo T, sinh ngày 12/3/2025 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra. Anh Nhã không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Anh T và anh Hồ Thanh N mỗi người phải chịu là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được đối trừ số tiền 150.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002334 và số tiền 150.000 đồng anh Nhã đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002333 cùng ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau), chị T và anh N đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau;
- UBND xã Đ D;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Ngọc Yến